

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VIỆT YÊN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44 /2020/HNGĐ-ST

Ngày: 25/ 11 /2020

V/v: T/C Hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Văn Vinh

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Văn Ngôn;

2. Bà Nguyễn Thị Lại

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thúy Nga - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên tham gia phiên tòa:

Bà Phạm Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Việt Yên. Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang đã xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 260/2020/TLST -HNGĐ ngày 12/10/2020.về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn; Anh Hoàng Xuân H sinh năm 1983 Có mặt

Địa chỉ: Xóm L 2, xã Phục Linh, huyện Đ T , tỉnh Thái Nguyên

Bị đơn: Chị Thân Thị H1 sinh năm 1982 có đơn xin vắng mặt

Địa chỉ: Thôn L1, xã N T, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện bản tự khai và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay anh H trình bày: Anh Hòa và chị H1 kết hôn với nhau ngày 17/01/2011 trước khi kết hôn có tìm hiểu thỏa thuận có đăng ký kết hôn tại UBND xã Phục Linh, huyện Đ T , tỉnh Thái Nguyên. Sau khi kết hôn chị về gia đình anh làm dâu ngay và ở chung với gia đình. Tình cảm vợ chồng bình thường hạnh phúc được hai năm đến 2013 thì mâu thuẫn, do tính tình không hợp nhau, hay đánh cãi chửi nhau cho nên chị H1 bỏ về nhà bố mẹ đẻ. Anh và gia đình đã động viên chị H1 về nhiều lần để vợ chồng đoàn tụ nhưng chị H1 không về. Vợ chồng sống ly thân và cắt đứt quan hệ tình cảm từ tháng 01 năm 2013 cho đến nay. Không bên nào quan tâm đến bên nào. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn không có khả năng đoàn tụ và đề nghị được ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng chưa có con chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ, ruộng canh tác, công sức và các vấn đề khác: anh H xác định vợ chồng không có tài sản gì không có công sức, không nợ ai và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị H1 vắng mặt tại phiên tòa nhưng bản tự khai chị trình bày: Chị và anh H kết hôn với nhau có tìm hiểu thỏa thuận có đăng ký kết hôn tại UBND xã Phục Linh huyện Đ T, tỉnh Thái Nguyên. Lúc đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc sau đó mâu thuẫn xuất phát từ việc không hợp nhau, vợ chồng hay cãi nhau. Đến tháng 01 năm 2013 vợ chồng sống ly thân và chị đã về nhà mẹ đẻ ở cho đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh H xin ly hôn chị đồng ý.

Về con chung, tài sản chung, công nợ, ruộng canh tác, công sức và các vấn đề khác: Chị H1 xác định vợ chồng chưa có con chung, không có tài sản gì, không có công sức, không nợ ai và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên tham gia phiên tòa phát biểu về quá trình tiến hành tố tụng của thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của các đương sự là đúng quy định của pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân gia đình; khoản 1 Điều 28, Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/ 2016/ UBTVQH14 ngày 30/ 12/ 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án; xử cho anh H được ly hôn chị H1. Anh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh H và chị H1 kết hôn với nhau tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã, được xác nhận là hôn nhân hợp pháp. Anh H có đơn xin ly hôn chị H1 như vậy được xác định quan hệ tranh chấp là tranh chấp “Hôn nhân và gia đình” theo quy định tại điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Hơn nữa chị H1 hiện đang ở xã N T, huyện Việt Yên cho nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Việt Yên là phù hợp với điểm b khoản 1 điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét chị H1 vắng mặt tại phiên tòa nhưng chị đã có đơn xin vắng mặt khi tiếp cận công khai chứng cứ, hòa giải và xin vắng mặt tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện cho nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt chị H1 là phù hợp với khoản 1 điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu về việc xin ly hôn của anh H thấy rằng: Qua các chứng cứ do các bên xuất trình lời khai người làm chứng được biết, vợ chồng anh H chị H1 kết hôn với nhau và đã có thời gian sống hạnh phúc nhưng tình cảm vợ chồng không duy trì và phát triển được nên đã xảy ra mâu thuẫn xuất phát từ việc anh cho rằng do tính tình không hợp nhau cho nên không quan tâm đến nhau, vợ chồng cắt đứt quan hệ tình cảm từ tháng 01 năm 2013 cho đến nay, chị H1 cũng xác định tình cảm vợ chồng

không còn anh H xin ly hôn chị đồng ý. Chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng giữa anh H và chị H1 đã phát triển trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng điều 51,56 Luật hôn nhân và gia đình để giải quyết cho anh H được ly hôn chị H1 là phù hợp, cho nên yêu cầu xin ly hôn của anh H cần được chấp nhận.

[4] Về con chung, tài sản chung: cả hai bên đều xác định vợ chồng chưa có con chung, tài sản chung, công sức, công nợ không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết cho nên không xem xét.

[5] Về án phí: Anh H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm

[6] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên tham gia phiên tòa phát biểu về quá trình tiến hành tố tụng, việc chấp hành pháp luật của các đương sự cũng như đề nghị áp dụng các điều luật, đường lối giải quyết vụ án là phù hợp với pháp luật cần chấp nhận.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ vào các Điều 51, Điều 56, Luật hôn nhân gia đình; khoản 1 Điều 28, Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/ 2016/ UBTVQH14 ngày 30/ 12/ 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Hoàng Xuân H .

* Về hôn nhân: Anh Hoàng Xuân H được ly hôn chị Thân Thị H1

* Về án phí: Anh Hoàng Xuân H phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ, theo biên L1 thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/ 0001370 ngày 12 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Việt Yên. Xác nhận anh H đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

* Báo cho đương sự có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Việt Yên;
- THADS huyện Việt Yên;
- UBND xã Phúc Linh, huyện Đ T, tỉnh Thái Nguyên
- Đương sự
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hà Văn Vinh

